



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ SỐ: 9.34.01.01

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-HV ngày...tháng...năm 2021  
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Thông tin về chương trình đào tạo

##### 1.1 Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Quản trị Kinh doanh
- Tiếng Anh: Business Administration

##### 1.2 Mã số chuyên ngành đào tạo: 9.34.01.01

##### 1.3 Trình độ đào tạo:

- Tiến sĩ

##### 1.4 Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

- Tiếng Việt: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh
- Tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Business Administration

##### 1.5 Đơn vị đào tạo:

- Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

#### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

##### 2.1. Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành Quản trị Kinh doanh trình độ tiến sĩ có năng lực và phẩm chất của các chuyên gia cao cấp Quản trị Kinh doanh: có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng nghiên cứu ở trình độ cao các lĩnh vực thuộc về khoa học kinh doanh, có tư duy khoa học, có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế quốc dân và quốc tế, đóng góp cho sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông và của đất nước.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh tốt nghiệp tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông là chuyên viên cấp cao về Quản trị Kinh doanh, có hiểu biết sâu rộng về Quản trị Kinh doanh hiện đại, có năng lực sáng tạo, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu và tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đời sống xã hội.

- Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ và khả năng công tác tại các tổ chức nghiên cứu, các trường đại học, các doanh nghiệp, có năng lực đề xuất các giải

pháp trong lĩnh vực Quản trị Kinh doanh vĩ mô tầm quốc gia cho đến cấp ngành và các doanh nghiệp.

### **3. Thông tin tuyển sinh**

**3.1 Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo quy định của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

#### **3.2 Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

##### **3.2.1 Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:**

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành phù hợp hoặc gắn với chuyên ngành Quản trị Kinh doanh; hoặc đã tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp với chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.

Danh mục các ngành, chuyên ngành phù hợp, gắn với chuyên ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ Quản trị Kinh doanh được trình bày trong Phụ lục I.

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

##### **3.2.2 Năng lực ngoại ngữ**

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ (quy định tại Phụ lục II) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Học viện quy định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

**4. Thời gian đào tạo:** 04 năm (48 tháng) - Hình thức đào tạo chính quy.

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức**

#### **1.1 Kiến thức chung**

- Có hiểu biết sâu sắc về phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy logic biện chứng trong việc đặt và giải quyết các vấn đề.

#### **1.2 Kiến thức ngành/chuyên ngành**

- Có trình độ hiểu biết sâu sắc về các kiến thức nền tảng và các kiến thức nâng cao về quản trị kinh doanh.

- Có khả năng phân tích đánh giá các kiến thức ngành/chuyên ngành hiện có và từ đó phát hiện những kết quả mới trong lý thuyết cũng như thực tiễn góp phần làm giàu kho trí thức của chuyên ngành.

- Người học sẽ có kiến thức cập nhật và nâng cao các kiến thức về quản trị kinh doanh theo hướng chuyên sâu và hiện đại.

#### **1.3 Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ**

- Luận án phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của chuyên ngành Quản trị Kinh doanh và thực tiễn xã hội.

- Luận án phải thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp tiến hành nghiên cứu; Luận án phải được trình bày một cách chặt chẽ, khoa học và thuyết phục.

- Nghiên cứu sinh là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

Yêu cầu về công bố này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

### **2. Về kỹ năng**

- Có kỹ năng độc lập nghiên cứu, phát hiện và phân tích, đánh giá khoa học các vấn đề cần giải quyết liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh nói chung và gắn với đề tài luận án của nghiên cứu sinh.

- Có kỹ năng phân tích đánh giá một cách khoa học các luận điểm, các kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- Có kỹ năng lãnh đạo và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, hướng dẫn sinh viên hoặc học viên cao học tham gia nghiên cứu khoa học.

### **3. Về năng lực của người học sau khi tốt nghiệp**

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông có thể làm việc với tư cách là chuyên gia, các cán bộ khoa học có trình độ cao tại các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong bộ máy điều hành, tham mưu, chức năng của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nói chung và đặc biệt phù hợp trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông, ở các vị trí cụ thể như:

- Hoạch định chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ Thông tin và Truyền thông quốc gia;

- Xây dựng các chính sách quản lý, điều tiết trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Hoạch định chính sách, chiến lược, giải pháp cho doanh nghiệp;

- Tổ chức quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Tổ chức, lãnh đạo nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo đại học, sau đại học;

- Giảng dạy, biên soạn giáo trình cho bậc đại học và sau đại học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### **4. Về phẩm chất đạo đức**

#### **4.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân**

- Trung thực, năng động, khiêm tốn.

- Ham tìm hiểu và học tập suốt đời.

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ luật pháp.

#### **4.2 Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp**

- Có đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy).

- Hành xử chuyên nghiệp, trung thành với tổ chức.

- Nhiệt tình, say mê công việc.

### PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh gồm các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ (có khối lượng 16 tín chỉ), nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (có khối lượng 80 tín chỉ).

STT	Nội dung đào tạo	Đối tượng	Số tín chỉ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I. Các học phần bổ sung</b>					
1	Các học phần ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ	≥ 30	Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ	
2	Các học phần trọng tâm ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ở chuyên ngành gần, hoặc chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp quá 15 năm	Theo quy định của Học viện	Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ	
<b>II. Các học phần ở trình độ tiến sĩ</b>			16		
3	Các học phần bắt buộc	Tất cả nghiên cứu sinh	6	Trong 12 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ	
4	Các học phần tự chọn	Tất cả nghiên cứu sinh	2		
5	Chuyên đề 1	Tất cả nghiên cứu sinh	2		
6	Chuyên đề 2	Tất cả nghiên cứu sinh	2	Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ	
7	Chuyên đề 3	Tất cả nghiên cứu sinh	2		
8	Tiểu luận tổng quan	Tất cả nghiên cứu sinh	2	Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ	
<b>III. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ</b>			80		
9	Luận án tiến sĩ: - Bảo vệ cấp cơ sở - Bảo vệ cấp Học viện	Tất cả nghiên cứu sinh	80	Trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ	
<b>Tổng cộng (II và III):</b>			<b>96</b>		

2. Các học phần ở trình độ tiên sĩ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết	Ghi chú
				Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập/ Thảo luận	Tự học		
I	Các học phần bắt buộc		6					
1	BSA5401	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh <i>Quantitative Research in Business</i>	2	24	6	90		
2	BSA5402	Các lý thuyết quản trị hiện đại <i>Modern Business Management Theories</i>	2	24	6	90		
3	BSA5403	Quản trị tri thức <i>Knowledge Management</i>	2	24	6	90		
II	Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		2					
4	BSA5404	Tái cấu trúc doanh nghiệp <i>Reengineering the Corporation</i>	2	24	6	90		
5	BSA5405	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường hội nhập <i>The Competitiveness of Vietnamese Enterprises in International Economic Integration</i>	2	24	6	90		
6	BSA5406	Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số <i>Business Administration in Digital Economy</i>	2	24	6	90		

huy

### 3. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

STT	Nội dung đào tạo	Yêu cầu	Thời gian thực hiện	Số tín chỉ
1	Các học phần bổ sung	Theo quy định của Học viện	Trong 24 tháng đầu	
	Các học phần ở trình độ tiến sĩ:			16
2	Các học phần bắt buộc		Trong 12 tháng đầu	6
	Các học phần tự chọn		Trong 12 tháng đầu	2
	Chuyên đề 1	Theo yêu cầu của người hướng dẫn khoa học	Trong 18 tháng đầu	2
	Chuyên đề 2	Theo yêu cầu của người hướng dẫn khoa học	Trong 18 tháng đầu	2
	Chuyên đề 3	Theo yêu cầu của người hướng dẫn khoa học	Trong 18 tháng đầu	2
	Tiểu luận tổng quan	Theo yêu cầu của người hướng dẫn khoa học	Trong 24 tháng đầu	2
3	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	Theo quy định của Học viện	Trong thời gian đào tạo tiến sĩ	80

*Phg*

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP, GÁN DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ		Chuyên ngành thạc sĩ phù hợp	Chuyên ngành thạc sĩ gắn	Ghi chú
	Tên chuyên ngành	Mã số			
1	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	Quản trị kinh doanh	Tài chính- Ngân hàng	
			Kinh doanh thương mại	Kế toán	
			Quản trị nhân lực	Quản lý công	
			Quản trị văn phòng	Quản lý khoa học và công nghệ	
			Quản lý kinh tế	Quản lý công nghiệp	
				Quản lý năng lượng	
				Kinh tế học	
				Kinh tế chính trị	
				Kinh tế đầu tư	
				Kinh tế phát triển	
			Kinh tế quốc tế		

*Ghi chú: Người có bằng thạc sĩ các chuyên ngành gần phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển nghiên cứu sinh.*

*Phg*



PHỤ LỤC II

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

STT	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
2	Tiếng Pháp	Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
5	Tiếng Nhật	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
6	Tiếng Nga	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
		ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

*Handwritten signature*